

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÙ GIA MẬP Độc lập- Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **19/2018/ HNGĐ- ST**

Ngày 26/9/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chắt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Ông Phạm Văn Hòa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào- Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: Ông Phạm Hồng M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

1. Phần trình bày của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy N với ông Phạm Hồng M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh

Bình Phước vào ngày 21/09/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M chơi bời, cờ bạc, cá độ đá banh và có hành vi đánh đập bà N, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, bà N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà N, ông M có 02 người con chung là cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 19/5/2013 và cháu Phạm Minh K, sinh ngày 03/9/2015, khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi cháu Phạm Minh K và giao cháu Phạm Nguyễn Như Y cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông M không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Phần trình bày của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng M với bà Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/09/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2018 bà N nói đưa con đi khám bệnh và bỏ nhà đi. Ông M xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và muốn gặp bà N để nói chuyện rõ ràng nhưng nếu bà N cương quyết ly hôn thì ông M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông M, bà N có 02 người con chung là cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 19/5/2013 và cháu Phạm Minh K, sinh ngày 03/9/2015, khi ly hôn ông M yêu cầu được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M, bà N không có, không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ các Điều 28, 35, 227, 228, 238 BLTTDS; các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N.

- Về con chung: Giải quyết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phạm Hồng M có đăng ký cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Đối với bị đơn ông Phạm Hồng M, sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử ông Minh đã bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông M nhưng ông M vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N, trong quá trình giải quyết vụ án bà N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông M theo quy định pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Trong quá trình chung sống bà N, ông M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh

Bình Phước vào ngày 21/09/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M chơi bời, cờ bạc, cá độ đá banh và có hành vi đánh đập bà N, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông M đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, qua quá trình thụ thập chứng cứ bị đơn ông M có trình bày nếu bà Nhung cương quyết ly hôn thì ông M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp.

[4]. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông M, bà N có 02 người con chung là cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 19/5/2013 và cháu Phạm Minh K, sinh ngày 03/9/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu được nuôi cháu Phạm Minh K và giao cháu Phạm Nguyễn Như Y cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Còn ông M yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy khi bà N, ông M ly hôn việc giao con chung chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con chung được phát triển bình thường và ổn định về thể chất, tinh thần, cũng như vì tương lai sau này của các cháu, tuy nhiên cháu Phạm Minh K còn nhỏ nên cần giao cháu K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Nguyễn Như Y cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N, ông M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông M không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí: Bà N phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

1. *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N đối với bị đơn ông Phạm Hồng M.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với ông Phạm Hồng M.

3. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 19/5/2013 cho ông Phạm Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Minh Kiệt, sinh ngày 03/9/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. *Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm*: Bà N phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018289 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất